

Số: 71/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2024/VDS-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Lò Thị M sinh năm 2001 và anh Lò Văn L sinh năm 1995, nơi ĐKKHKT và nơi ở: bản X, xã Y, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Lò Thị M và anh Lò Văn L kết hôn với nhau từ ngày 05 tháng 8 năm 2019 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Y huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Anh chị cũng đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 (hai) năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải, động viên khuyên nhủ nhưng chỉ được một thời gian ngắn rồi lại xảy ra mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng ngày một xa cách, không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc và đã quyết định ly thân từ tháng 02 năm 2021.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị M và anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên

thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị M và anh L.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Lò Mạnh H sinh ngày 27/10/2019 hiện cháu đang ở với bố. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Lò Mạnh H cho anh Lò Văn L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh L không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị M được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Lò Thị M nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị M và anh Lò Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lò Mạnh H sinh ngày 27/10/2019 cho anh Lò Văn L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chị Lò Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L do anh L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị M được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh L và chị M xác nhận không có tài sản chung vợ chồng.

- Về nợ chung của vợ chồng: Anh L và chị M xác nhận không có nợ chung vợ chồng.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị M nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số BLTU/23/027/0001310 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Nà Bó;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh

